

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2020/HSST
Ngày 26 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, THANH HOÁ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa : Ông **Lê Đăng Tuấn**

Các hội thẩm nhân dân :

1/ Ông: **Lưu Minh Sửu**

2/ Ông: **Đỗ Trọng Hoàn**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Văn Hân** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên tòa, Bà: **Trần Thị Tĩnh** - Chức vụ: kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân; xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2020/HSST ngày 23 tháng 7 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/HSST ngày 10/8/2020.

Đối với bị cáo: **Trịnh Đăng L** - Sinh năm 1987;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hoá;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: lớp 9/12;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Tiền án, Tiền sự: Không;

Con ông: Trịnh Đăng T và bà: Lê Thị L ; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Vợ: Đặng Liễu A (đã ly hôn), có 02 con.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà **Lê Thị T** - Sinh năm 1959, có mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện T - tỉnh Thanh Hoá.

- Người làm chứng:

1, Bà Quách Thị H - Sinh năm 1957, vắng mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Thôn 3, xã N, huyện L - tỉnh Thanh Hoá.

2, Ông Lê Xuân L - Sinh năm 1952, có mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện T - tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 12/4/2020, Trịnh Đăng L đi cùng con gái là Trịnh Quỳnh N đến nhà bà Lê Thị T (sinh năm 1959, ở thôn Đ, xã P, huyện T) và để thăm ông Lê Văn T (là anh trai mẹ L) và ông Lê Đình Á (là ông ngoại L). Khi L đến nhà, bà T đang cho gà ăn ở vườn trước nhà, bà Quách Thị H (người giúp việc nhà bà T) và cháu Trần Lê Cẩm T đang ở trong nhà. Cháu N vào nhà để lon nước ngọt T bí đao mang theo từ nhà đang uống dở, lượng nước còn khoảng 1/3 lon nước trên bàn. L và cháu N vào hỏi thăm ông Á và ông T xong rồi đi quay ra nhà thấy bà T, bà H đang ngồi ở trường kỷ uống nước. L đi lại ngồi ở ghế đối diện với bà T qua cái bàn rộng khoảng 60cm. Trong lúc ngồi nói chuyện với bà T, bà T có trách L đi làm xa về không thấy xuống thăm ông Á, Bà T chửi L "Con cháu đạo đức giả". Giữa L và bà T lời qua tiếng lại, L bực tức, tay phải cầm lon nước ngọt để trên bàn ném trúng vào mắt bên phải của bà T làm bà T loạng choạng ngã ra ghế. Bà T đứng dậy, nói với L "Răng mi lại đánh tau", L đứng dậy dùng tay nắm liên tiếp nhiều cái trúng vào vùng đầu, mặt của bà T dẫn đến bà T bị ngã xuống nền nhà giữa khoảng bàn và ghế. L đi lại dùng chân (đi dép nhựa) đá liên tiếp hai đến ba cái vào ngực, cánh tay của bà T. Thấy bà T bị L đánh, bà H chạy sang hàng xóm gọi ông Lê Xuân L (sinh năm 1952) đến can ngăn. Ông L chạy đến nhà bà T, can ngăn đẩy L ra đến hè nhà thì L vùng ra, quay lại dùng chân đá một cái nữa vào người bà T. L đi ra cổng thì bà T chạy ra đóng cổng lại không cho L về. sau đó, được mọi người can ngăn và lực lượng Công an xã P đến sự việc kết thúc. Bà T được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Thọ Xuân chữa trị. Công an xã P đã báo cáo sự việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ hung khí, thu giữ hình ảnh được trích xuất từ camera an ninh tại nhà bà T.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của bà Trịnh Thị T ngày 14/4/2020 tại Bệnh viện đa khoa huyện Thọ Xuân xác định các dấu vết sau: Tại vị trí bên phải trán có 01 vết thâm tím da, kích thước (6 x 2,5)cm; Tại vị trí xung quanh 02 mắt có vết thâm tím da, mỗi vết có kích thước (6 x 3)cm; Tại vị trí giữa mi dưới mắt phải có 01 vết thương rách da, bờ mép sắc gọn, chiều dài 1cm, đã khâu xử lý; Tại vị trí mặt trong môi trên có vết bầm tím, kích thước (1,5 x 0,5)cm; Tại vị trí trước tai phải có vết thâm da, kích thước (3 x 1)cm; Tại vị trí trước tai trái có vết thâm da, kích thước (3 x 1)cm; Tại vị trí mang tai trái có vết thâm da, kích thước (3 x 2)cm; Tại vị trí bên trái cằm có vết thâm da, kích thước (1,5 x 1,5)cm; Tại vị trí mặt ngoài cánh tay phải có thâm da, kích thước (20 x 5)cm; Tại vị trí mặt ngoài cánh tay trái có vết thâm da, kích thước (7 x 3)cm; Tại vị trí ngực trái có vết thâm da, kích thước (3 x 2)cm.

Ngày 15/4/2019, Lê Thị T đã có đơn đề nghị giám định pháp y thương tích do bị Trịnh Đăng L đánh. Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y thương tích đối với Lê Thị T. Tại Bản kết luận giám định số 265 ngày 27/4/2020, Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Thị T được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Điều 4-Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y

tế) là 11% (Mười một phần trăm). Ngày 21/4/2020, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định cơ chế hình thành vết thương. Tại Bản kết luận giám định số 266 ngày 27/4/2020, Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Đối với 11 vết thương xác định trong biên bản xem xét dấu vết đều do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật tày hoặc vật tày có cạnh; Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích; Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác hình ảnh rạn cũ xương sườn 9 bên phải và tổn thương điếc nhẹ hỗn hợp cả hai tai là hậu quả và di chứng của chấn thương xảy ra ngày 12/4/2020 gây ra cho Lê Thị T. Không đánh giá cơ chế hình thành thương tích cho các loại hình tổn thương này.

Ngày 07/5/2020, bà T đã có đơn đề nghị khởi tố vụ án và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Luân.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Trịnh Đăng L ngày 16/4/2020 tại Công an huyện Thọ Xuân xác định: 01 vết thương xước da tại vùng trán bên trái, kích thước (3,5 x 2,5)cm; 01 vết thâm bầm ở vùng mi mắt dưới, kích thước (2 x 2)cm. Ngày 20/4/2020, Trịnh Đăng L đã có đơn xin từ chối giám định pháp y thương tích.

* Về vật chứng của vụ án:

- 01 đĩa CD đi kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 vỏ lon nước màu xanh, bên ngoài có dòng chữ TRIBECO trà bí đao, lon nước đã bật nắp bên trong không còn nước, vỏ lon đã bị móp méo, bên ngoài vỏ ghi thể tích thực 320ml, kích thước (11 x 6,5)cm; 01 đôi dép nhựa màu đen đỏ, trên dép có chữ NIKE, cỡ dép 42, đã qua sử dụng đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

* Về phần dân sự: Bà Lê Thị T không yêu cầu bị can phải bồi thường về phần dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can. Tuy nhiên, bị can đã tự nguyện bồi thường cho bà T tình số tiền 9.000.000đ (*Chín triệu đồng chẵn*).

Tại bản cáo trạng số: 46/CT-VKSTX ngày 22/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo Trịnh Đăng L về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Trịnh Đăng L phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS và đề nghị áp dụng Điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65 BLHS để xử phạt: Trịnh Đăng L từ 24 tháng đến 28 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 56 tháng. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng của vụ án và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Bị cáo không có ý kiến tranh với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ mức hình phạt, được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trịnh Đăng L thành khẩn nhận tội. Bị cáo khai nhận, xuất phát từ việc cãi cọ và do giữa L và bà T lời qua tiếng lại, L bức tức, dùng tay phải cầm lon nước ngọt để trên bàn ném trúng vào mắt bên phải của bà T làm bà T loạng choạng ngã ra ghế. Bà T đứng dậy, nói với L “Răng mi lại đánh tau”, Luân đứng dậy dùng tay nắm liên tiếp nhiều cái trứng vào vùng đầu, mặt của bà T dẫn đến bà T bị ngã xuống nền nhà giữa khoảng bàn và ghế. L đi lại dùng chân (đi dép nhựa) đá liên tiếp hai đến ba cái vào ngực, vào cánh tay của bà T. Tại Bản kết luận giám định số 265 ngày 27/4/2020, Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Thị T được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 11%. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, những người làm chứng và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Trịnh Đăng L phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã cố ý thực hiện phạm tội. Trịnh Đăng L đã dùng lon nước ngọt bằng kim loại, bên trong lon nước đang còn nhiều nước, được xem là hung khí nguy hiểm để ném trúng vào mắt bên phải của bà T gây thương tích 11% cho bà T. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật nhà nước bảo vệ. Hành vi đó đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy phải xử phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người tốt và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu, tự nguyện bồi thường thiệt hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có lý lịch và nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 BLHS để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo thành người tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trịnh Đăng L cùng gia đình đã bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích cho bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:

- 01 đĩa CD đi kèm theo hồ sơ vụ án.
- 01 vỏ lon nước màu xanh, bên ngoài có dòng chữ TRIBECO trà bí đao, lon nước đã bật nắp bên trong không còn nước, vỏ lon đã bị móp méo, bên ngoài vỏ ghi thể tích thực 320ml, kích thước (11 x 6,5)cm; 01 đôi dép nhựa màu đen đỏ, trên dép có chữ NIKE, cỡ dép 42, đã qua sử dụng Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Xét thấy những vật chứng trên là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Trịnh Đăng L phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- **Tuyên bố:** Bị cáo Trịnh Đăng L phạm tội “Cố ý gây thương tích”;
- **Áp dụng:** Điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65 BLHS.
- **Xử phạt:** Trịnh Đăng L 24(hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hoá quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách mà bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của Bản án này.

- **Xử lý vật chứng:** Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và Điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 vỏ lon nước màu xanh, bên ngoài có dòng chữ TRIBECO trà bí đao, lon nước đã bật nắp bên trong không còn nước, vỏ lon đã bị móp méo, bên ngoài vỏ ghi thể tích thực 320ml, kích thước (11 x 6,5)cm; 01 đôi dép nhựa màu đen đỏ, trên dép có chữ NIKE, cỡ dép 42, đã qua sử dụng. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 47 ngày 28/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Tiếp tục lưu trữ 01 đĩa CD đi kèm theo hồ sơ vụ án

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Buộc bị cáo Trịnh Đăng Luân phải chịu 200.000đ án phí HSST sung quỹ nhà nước.

Bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND;
- THA dân sự;
- Phòng giám đốc án;
- Công an;
- Bị cáo;
- Lu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Đăng Tuấn